
(Đề thi có 4 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

Câu 1. Hàng hóa có một trong những thuộc tính cơ bản nào sau đây?

- A. Lưu trữ. B. Giá trị. C. Cá biệt. D. Bảo tồn.

Câu 2. Đặc trưng nào của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 3. Khối lượng hàng hóa, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Cung. B. Cầu. C. Cạnh tranh. D. Tích lũy.

Câu 4. Các bạn T, H, M, N cùng thảo luận về các đặc trưng cơ bản của pháp luật. T cho rằng tính quy phạm phổ biến đã làm nên giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật. M đồng ý với T nhưng khi nghe N nói tính quyền lực bắt buộc chung mới tạo sự công bằng được thì M lại ủng hộ N. H thì phân vân không hiểu ai nói đúng. Q ngồi cạnh bên nghe được thì cho rằng cả hai đặc trưng đó đều giống nhau. Trường hợp này ai chưa hiểu đúng về đặc trưng của pháp luật?

- A. T, Q và H. B. M, N, H và Q. C. M và N. D. M, N và Q

Câu 5. Người sản xuất áp dụng các biện pháp đổi mới công nghệ là thực hiện tác động nào sau đây của quy luật giá trị?

- A. Nâng cao thời gian lao động cá biệt.
B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.
C. Thay đổi cơ cấu mặt hàng.
D. Điều tiết lưu thông hàng hóa.

Câu 6. Quy luật giá trị tác động đến điều tiết và lưu thông hàng hóa thông qua

- A. giá trị xã hội cần thiết của hàng hóa.
B. quan hệ cung cầu.
C. giá trị hàng hóa.
D. giá cả trên thị trường.

Câu 7. Một trong những biểu hiện của quan hệ cung - cầu là Cung – cầu

- A. không ảnh hưởng tới giá cả. B. tác động lẫn nhau.
C. ảnh hưởng tới giá trị. D. tác động tới cạnh tranh.

Câu 8. Hiến pháp quy định “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập”. Phù hợp với Hiến pháp, Luật Giáo dục khẳng định quy định chung: “Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”. Sự phù hợp của Luật giáo dục với Hiến pháp thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Quy phạm pháp luật. B. Xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
C. Quy phạm phổ biến. D. Quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 9. Pháp luật mang bản chất giai cấp và bản chất

- A. chính trị. B. văn hóa. C. kinh tế. D. xã hội.

Câu 10. Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng

- A. tính tự giác của nhân dân. B. sức mạnh chuyên chính.
C. tiềm lực tài chính quốc gia. D. quyền lực nhà nước.

- Câu 11.** Giá cả của đồng tiền nước này được tính bằng đồng tiền của nước khác gọi là
 A. tỉ giá hối đoái. B. mệnh giá C. chỉ số hối đoái. D. giá niêm yết.
- Câu 12.** Anh Q đã thế chấp ngôi nhà mình đang ở cho ngân hàng để lấy tiền mua sắm thêm trang thiết bị cho cơ sở Z do anh làm chủ. Anh Q đã vận dụng chức năng nào dưới đây của tiền tệ?
 A. Tiền tệ thế giới. B. Kích thích sản xuất.
 C. Phương tiện lưu thông. D. Phương tiện cất trữ.
- Câu 13.** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm nào sau đây?
 A. Thị trường. B. Cạnh tranh. C. Cung. D. Cầu.
- Câu 14.** Yếu tố nào dưới đây là căn cứ cơ bản để phân biệt các thời đại kinh tế?
 A. Tư liệu lao động. B. Đối tượng lao động.
 C. Sức lao động. D. Công cụ lao động.
- Câu 15.** Tiền tệ **không** có chức năng nào sau đây?
 A. Tiền tệ thế giới. B. Phương tiện lưu thông.
 C. Chuyển đổi cơ cấu lao động. D. Thước đo giá trị.
- Câu 16.** Trên thị trường, cầu về ô tô là 70.000 chiếc các loại. Có 10 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô để cung ứng cho thị trường. Trong đó, Toyota cung ứng 19340 chiếc, GM Daewoo cung ứng 15245 chiếc, Ford cung ứng 11789 chiếc, KIA cung ứng 9875 chiếc, Mekong cung ứng 5812 chiếc, Hyundai cung ứng 1125 chiếc. Giả sử không xét đến các yếu tố khác, chỉ xét đơn thuần mối quan hệ cung-cầu và giá cả thị trường thì điều gì sẽ xảy ra?
 A. Giá ô tô giảm xuống B. Giá ô tô biến động
 C. Giá ô tô sẽ ổn định. D. Giá ô tô tăng lên
- Câu 17.** Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và
 A. công bằng xã hội . B. hiệu quả sản xuất.
 C. hợp lý hóa sản xuất. D. trao đổi hàng hóa.
- Câu 18.** Thời gian lao động hao phí để sản xuất ra hàng hóa của từng người được gọi là
 A. giá trị của hàng hoá.
 B. thời gian lao động xã hội cần thiết.
 C. thời gian lao động cá biệt.
 D. tính có ích của hàng hoá.
- Câu 19.** Văn bản đòi hỏi diễn đạt phải chính xác, một nghĩa để công dân hiểu và thực hiện đúng pháp luật là phản ánh đặc trưng cơ bản nào?
 A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
 B. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
 C. Tính quy phạm phổ biến.
 D. Tính quyền lực, bắt buộc chung .
- Câu 20.** Hệ thống bình chứa thuộc một trong các yếu tố nào sau đây của quá trình sản xuất?
 A. Tư liệu lao động. B. Đội ngũ nhân công.
 C. Đối tượng sản xuất. D. Môi trường tự nhiên.
- Câu 21.** Một trong những tác động của quy luật giá trị đối với sản xuất và lưu thông hàng hóa là làm cho năng suất lao động
 A. hạ thấp dần. B. giảm đồng loạt. C. tăng lên. D. ổn định.
- Câu 22.** Quá trình sản xuất của cải vật chất là sự kết hợp của đối tượng lao động, tư liệu lao động và yếu tố nào dưới đây?
 A. Hệ thống bình chứa. B. Kết cấu hạ tầng.
 C. Công cụ sản xuất. D. Sức lao động.
- Câu 23.** Yếu tố nào sau đây giữ vai trò quan trọng nhất trong tư liệu lao động?
 A. Kết cấu hạ tầng. B. Hệ thống bình chứa.
 C. Mạng lưới giao thông. D. Công cụ sản xuất.
- Câu 24.** Theo quy luật giá trị, trên thị trường việc trao đổi hàng hóa phải dựa theo nguyên tắc nào sau đây?
 A. Trung gian. B. Ngang giá. C. Độc lập. D. Ngẫu nhiên.

- Câu 25.** Hàng hóa là sự thống nhất của hai thuộc tính giá trị sử dụng và
 A. công dụng. B. giá trị. C. chất lượng D. giá cả.
- Câu 26.** Mỗi quan hệ nào sau đây là quan hệ giữa giá trị và giá trị trao đổi?
 A. 2m vải = 10kg thóc = 4 giờ. B. 1m vải = 2 giờ.
 C. 1m vải = 5kg thóc. D. 1m vải+ 5kg thóc = 2 giờ.
- Câu 27.** Để sản xuất ra 1 đôi giày, anh A phải mất 2 giờ đồng hồ. Nhưng trên thị trường mua bán với thời gian là 3 giờ đồng hồ. Vậy 3 giờ lao động được gọi là gì?
 A. Thời gian lao động tập thể.
 B. Thời gian lao động thực tế.
 C. Thời gian lao động cá biệt.
 D. Thời gian lao động xã hội cần thiết.
- Câu 28.** Luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất là gì?
 A. Nghị định. B. Hiến pháp. C. Chỉ thị. D. Thông tư.
- Câu 29.** Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa hình thành từ nguyên nhân nào sau đây?
 A. Tồn tại nhiều chủ sở hữu độc lập. B. Thực hiện xóa đói giảm nghèo.
 C. Phân chia nguồn quỹ phúc lợi. D. Hiện tượng khủng hoảng kinh tế.
- Câu 30.** Hiến pháp quy định “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập”. Phù hợp với Hiến pháp, Luật Giáo dục khẳng định quy định chung: “Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”. Sự phù hợp của Luật giáo dục với Hiến pháp thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?
 A. Quy phạm phổ biến. B. Xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
 C. Quy phạm pháp luật. D. Quyền lực, bắt buộc chung.
- Câu 31.** Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố danh mục các bộ sách giáo khoa lớp 6 và lớp 2, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H đã có văn bản chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh triển khai công tác lựa chọn sách theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?
 A. Tính quy phạm phổ biến.
 B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
 C. Tính thực tiễn xã hội.
 D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- Câu 32.** Anh A và anh B sau khi học xong lớp 12, Hai anh đã cùng đến Ủy ban nhân dân huyện X làm thủ tục đăng kí kinh doanh. Anh A muốn đăng kí mở một cửa hàng điện tử, anh B muốn đăng kí kinh doanh thuốc tân dược. Xác định anh B chưa đủ điều kiện theo quy định nên anh M cán bộ phòng tài chính kinh doanh, chỉ làm thủ tục đăng kí và cấp giấy chứng nhận kinh doanh cho anh A. Điều này thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật ?
 A. Tính áp đặt cưỡng chế. B. Tính đề cao quyền lực cá nhân.
 C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. D. Tính quy phạm phổ biến
- Câu 33.** Pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức, ai cũng phải xử sự theo, là thể hiện một trong những đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?
 A. Tính xã hội. B. Tính quy phạm phổ biến.
 C. Tính dân chủ. D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- Câu 34.** Công ty A và công ty B cùng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh nên đều bị xử phạt hành chính, điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?
 A. Tính trừng phạt của pháp luật. B. Tính nghiêm minh của pháp luật.
 C. Tính giáo dục của pháp luật. D. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- Câu 35.** Quy luật giá trị yêu cầu sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động
 A. cá thể riêng lẻ. B. ổn định bền vững.
 C. xã hội cần thiết. D. thường xuyên biến động.
- Câu 36.** Giá cả của hàng hóa **không** bị quyết định bởi yếu tố nào sau đây?
 A. Giá trị của tiền tệ. B. Giá trị sử dụng của hàng hóa.
 C. Giá trị hàng hóa. D. Quan hệ cung - cầu hàng hóa.
- Câu 37.** Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về vai trò của pháp luật?

- A. Nhà nước quản lí xã hội chủ yếu bằng pháp luật.
- B. Pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.
- C. Pháp luật là phương tiện duy nhất để nhà nước quản lí xã hội.
- D. Quản lí xã hội bằng pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.

Câu 38. H hỏi các bạn của mình “Giả sử các bạn có anh trai đang đi làm mà bị xa thải không đúng pháp luật các bạn sẽ làm gì?” M nói “mình sẽ làm đơn khiếu nại lên giám đốc công ty”. Y nghe thế liền hỏi “bạn dựa vào đâu mà đòi đi khiếu nại?. Theo tố pháp luật cho phép công dân tự do lựa chọn, tìm kiếm việc làm nên anh bạn H đi tìm việc khác là xong.” M chưa kịp trả lời Y thì K đứng cạnh lên tiếng rằng “dựa vào pháp luật”. Trong tình huống này những bạn nào đã dựa trên vai trò của pháp luật để bảo vệ quyền của công dân?

- A. M, H và Y.
- B. Y và H.
- C. M và K.
- D. K, H và Y.

Câu 39. Thời gian lao động cá biệt tạo ra giá trị

- A. trao đổi của hàng hóa.
- B. sử dụng của hàng hóa.
- C. cá biệt của hàng hóa.
- D. chung của hàng hóa.

Câu 40. Khi năng suất lao động tăng lên làm cho lượng giá trị của một hàng hóa

- A. không đổi.
- B. ổn định.
- C. tăng lên.
- D. giảm xuống.

----- **HẾT** -----

THI THỬ LẦN 1 ĐÁP ÁN GDCD 12							
Đề/câu	0	101	102	103	104	105	106
1	C	B	A	B	B	D	D
2	C	B	B	C	C	B	C
3	C	A	C	D	C	C	C
4	B	D	C	D	A	B	A
5	D	B	D	A	A	A	B
6	B	D	A	D	B	C	C
7	D	B	D	C	D	D	D
8	A	B	C	B	D	A	B
9	D	D	C	A	D	D	B
10	D	D	C	B	D	B	A
11	A	A	C	C	A	C	A
12	A	C	B	D	C	D	B
13	B	B	C	C	B	D	B
14	D	D	D	B	D	C	B
15	C	C	D	B	B	D	B
16	B	A	D	B	C	B	C
17	A	A	B	D	C	A	B
18	A	C	D	B	B	D	B
19	D	A	A	D	D	C	B
20	A	A	D	C	B	B	C
21	C	C	D	B	A	D	A
22	A	D	B	B	C	D	B
23	A	D	B	A	C	A	D
24	D	B	D	B	A	A	B
25	A	B	C	D	A	B	D
26	C	A	A	A	C	C	D
27	A	D	D	A	A	B	C
28	D	B	C	D	D	B	A
29	A	A	A	A	B	B	D
30	B	B	A	A	A	D	B
31	D	D	D	A	B	B	A
32	D	D	C	A	D	D	D
33	B	D	D	C	A	D	D

34	B	D	D	B	B	A	D
35	C	C	C	B	B	A	D
36	C	B	A	C	D	D	A
37	A	C	B	D	A	B	A
38	A	C	D	B	A	D	C
39	C	C	B	A	B	A	B
40	C	D	D	D	B	C	C